TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2026/HS-ST
Ngày 24-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nguyên;

Bà Vũ Thị Ngọc Phan .

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đức Chính - Thư ký Tòa án Toà án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 04/4/1985 tại xã P, tỉnh Thái Nguyên; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; có vợ là chị Hà Thị L, sinh năm 1992; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 127/2020/HSST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2021. Nộp án phí ngày 02/7/2020.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3614/QĐ-XPHC ngày 17/01/2026 của Công an tỉnh T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T (có mặt tại phiên toà).

- *Người chứng kiến:*

Ông Trương Văn L1, sinh năm: 1969; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường G, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 11/01/2026, Tổ công tác của Công an phường G, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phường. Khi đi đến khu vực gần cầu V thuộc tổ dân phố H của phường thì phát hiện thấy 01 người đàn ông mặc áo khoác màu đỏ đang đứng ở lề đường có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, người đàn ông khai họ tên là Nguyễn Văn N và tự giác giao nộp cho Tổ công tác từ túi áo khoác phía trước bên trái Năm đang mặc ra 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa cục chất bột màu trắng. Theo N khai nhận là ma túy Heroine Năm vừa mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần cầu V thuộc tổ dân phố H, phường G, tỉnh Thái Nguyên với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Năm đang mặc 01 bơm kim tiêm, 01 ống nước cất có vỏ bằng thủy tinh, trên vỏ có in chữ NOVOCAIN chưa qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu và kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Văn N, kết quả: Dương tính với chất ma túy (MDMA, MET, MOR) (niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định).

Hồi 23 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Năm: Toàn bộ số cục chất bột màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu N có khối lượng là: **0,290 gam** (Niêm phong ký hiệu C gửi giám định).

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 12/01/2026, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N tại xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Cục chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là **0,290 gam**. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu N1 gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: Bản thân N là người nghiện ma túy, do cần ma túy để sử dụng nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/01/2026, Năm bắt xe buýt từ xã P, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực thành phố T cũ để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực ngõ nhỏ gần cầu V thuộc tổ dân phố H, phường G, tỉnh Thái Nguyên, N gặp và mua được của 01 người đàn

ông (không rõ lai lịch địa chỉ) 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, Năm cất số ma túy vừa mua vào trong túi áo khoác phía trước bên trái Năm đang mặc rồi đi bộ tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác của Công an phường G, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như nêu trên. Lời khai của N phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu khác có liên quan trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu C, bên trong chứa 0,273 gam mẫu vật hoàn trả sau giám định;

- 01 bì niêm phong ký hiệu C1, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu;

- 01 bì niêm phong ký hiệu K, bên trong chứa 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất chưa qua sử dụng có vỏ ống bằng thủy tinh trên vỏ ống in chữ NOVOCAIN.

Hiện các vật chứng trên đang được lưu trữ tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-KV1 ngày 03/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N từ **36** tháng đến **42** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu C, bên trong chứa 0,273 gam mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu C1, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; 01 bì niêm phong ký hiệu K, bên trong chứa 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất chưa qua sử dụng có vỏ ống bằng thủy tinh trên vỏ ống in chữ NOVOCAIN.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra lỗi làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa ông Trương Văn L1 là người chứng kiến trong vụ án: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia chứng kiến nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/01/2026 tại tổ dân phố H, phường G, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ **0,290 gam** chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an phường G, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a,...

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản, giết người... Bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Việc đưa Nguyễn Văn N ra truy tố và xét xử là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân: năm 2020, bị xử phạt 18 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý" nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để giúp bị cáo tự cải tạo, giáo dục mình thành người có ích cho xã hội.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch vào ngày 11/01/2026 tại khu vực gần cầu V thuộc tổ dân phố H, phường G, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 0,273 gam Heroine còn lại sau giám định thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ phong bì niêm phong và giấy gói; 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất chưa qua sử dụng có vỏ ống bằng thủy tinh trên vỏ ống in chữ NOVOCAIN không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025); Điều 106; Điều 136; Điều 299, Điều 329; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **36** (ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm ngày) để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C, bên trong chứa 0,273 gam là mẫu hoàn lại sau giám định; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C1, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu; 01(một) bì niêm phong ký hiệu K, bên trong chứa 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 (một) ống nước cất chưa qua sử dụng có vỏ ống bằng thủy tinh trên vỏ ống in chữ NOVOCAIN.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận số 168/2025 ngày 16/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 - Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 1 - Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang